

CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG

- Nguyễn Dữ -

A. Nội dung văn bản

Chuyện người con gái Nam Xương kể về Vũ Nương (Vũ Thị Thiết), một người con gái nết na, đức hạnh lại thêm tư dung tốt đẹp. Trương Sinh mến vẻ đẹp của Vũ Nương bèn mang trăm lạng vàng cưới về. Chẳng bao lâu, Trương Sinh đi lính, Vũ Nương ở nhà sinh một đứa con trai đặt tên là Đản. Mẹ Trương Sinh cũng vì nhớ con mà dần sinh ốm, mặc dù Vũ Nương hết sức thuốc thang, chăm sóc nhưng bà vẫn không qua khỏi. Trương Sinh đi lính về, bé Đản không nhận cha. Nghe con nói tối nào cha cũng đến, Trương Sinh cho rằng vợ mình mất nết bèn đánh đuổi Vũ Nương. Vũ Nương cố gắng thanh minh nhưng không được nên đành gieo mình xuống sông Hoàng Giang để giữ sự trong sạch. Vũ Nương được Linh Phi cứu và sống dưới thủy cung. Ở đây nàng đã gặp Phan Lang - người cùng làng. Nàng đã nhờ Phan Lang nhắn gửi với Trương Sinh lập đàn giải oan cho mình. Nghe lời Phan Lang, Trương Sinh lập đàn giải oan, Vũ Nương hiện về nói lời tạ từ rồi biến mất.

B. Tìm hiểu tác phẩm

1. Tác giả

Nguyễn Dữ:

- Quê: Thanh Miện, Hải Dương.
- Xuất thân trong một gia đình bình dân nghèo
- Nguyễn Dữ sống vào nửa đầu thế kỷ XVI, là thời kỳ Triều đình nhà Lê đã bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến Lê, Mạc, Trịnh tranh giành quyền lực, gây ra những cuộc nội chiến kéo dài.
- Ông học rộng, tài cao nhưng chỉ làm quan một năm rồi cáo về, sống ẩn dật ở vùng núi Thanh Hoá. Đó là cách phản kháng của nhiều trí thức tâm huyết đương thời.

2. Tác phẩm

a. Xuất xứ

“Chuyện người con gái Nam Xương” là truyện thứ 16 trong tổng số 20 truyện của “thiên cổ tùy bút” *Truyện kì mạn lục*. Truyện có nguồn gốc từ một truyện cổ tích Việt Nam có tên là “Vợ chàng Trương”.

b. Thể loại

Truyện truyền kì

c. Ý nghĩa nhan đề

- Truyền kỳ: thể loại văn viết bằng chữ Hán có nguồn gốc từ Trung Quốc, thịnh hành từ thời Đường. Các nhà văn nước ta về sau đã tiếp nhận thể loại này để viết những tác phẩm phản ánh cuộc sống và con người của đất nước mình.
- Mạn lục: ghi chép tản mạn những truyện kỳ lạ vẫn được lưu truyền
- Chuyện người con gái Nam Xương:
 - + Câu chuyện kể về người phụ nữ ở Nam Xương
 - + Đây không chỉ là câu chuyện của riêng Vũ Nương mà còn là câu chuyện chung của những người phụ nữ trong xã hội xưa.

d. Bố cục

Truyện gồm 3 phần:

- + Phần 1 (Từ đầu → như mẹ đẻ): Cuộc hôn nhân giữa Trương Sinh và Vũ Nương; sự xa cách vì chiến tranh và phẩm hạnh của Vũ Nương.
- + Phần 2 (Từ qua năm sau → đã qua rồi): Nỗi oan khuất và cái chết bi thảm của Vũ Nương.
- + Phần 3 (còn lại): Cuộc gặp gỡ giữa Phan Lang và Vũ Nương trong động Linh Phi. Vũ Nương được giả oan.

e. Giá trị nội dung

- Khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam
- Niềm cảm thương cho số phận bi kịch của người phụ nữ đồng thời lên án các lễ giáo phong kiến, các hủ tục hà khắc trong xã hội đương thời.

g. Giá trị nghệ thuật

- Xây dựng tình huống truyện độc đáo, đặc biệt là chi tiết chiếc bóng → tạo nên tính bất ngờ, tăng thêm tính bi kịch.
- Xây dựng nhân vật (qua lời nói, hành động)
- Sử dụng nhiều hình ảnh ước lệ; yếu tố kỳ ảo.

C. Đọc hiểu tác phẩm

1. Nhân vật Vũ Nương

a. Vẻ đẹp

* *Trước khi về làm dâu:*

Lời giới thiệu “*tính đã thùy mị nét na lại thêm tư dung tốt đẹp*” → vẻ đẹp ven toàn, kết hợp hài hòa giữa dung nhan và phẩm hạnh.

* *Trong khi về làm dâu:*

- Là người mẹ thương con: chỉ vào bóng mình trên vách, nói đó là cha Đản.
→ Am hiểu tâm lý trẻ thơ, yêu thương con.
- Là người con dâu hiếu thảo:

+ Khi mẹ chồng ốm: thuốc thang, lễ bái thần phật, lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn.

+ Khi bà mất: lo ma chay chu đáo như mẹ đẻ của mình.

→ Mẹ chồng cảm động: “*Xanh kia quyết chẳng phụ con ...*”.

- Là người vợ thủy chung:

+ Khi chồng ở nhà: Giữ gìn khuôn phép, không để xảy ra bất hòa.

+ Khi tiễn chồng đi lính: rót chén rượu đầy, nói lời tình nghĩa; không mong chức tước, chiến công, chỉ mong chồng được bình yên; thấu hiểu, cảm thông với nỗi vất vả gian lao của chồng; bày tỏ nỗi nhớ mong, khắc khoải.

+ Khi xa chồng: nhớ da diết “*Mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn ... không thể nào ngăn được*”.

- Khi bị chồng nghi oan: tìm mọi cách để xóa bỏ ngờ vực, cứu hạnh phúc gia đình.

⇒ Vũ Nương là người mẹ thương con, nàng dâu hiếu thảo, người vợ thủy chung luôn trân trọng hạnh phúc gia đình.

*** Sau khi chết (Khi sống dưới thủy cung)**

- Là người nặng tình, nặng nghĩa, vị tha:

+ Sống đầy đủ, sung sướng dưới thủy cung → nhớ về quê hương, phần mộ tổ tiên.

+ Được Trương Sinh lập đàn giải oan → trở về: không oán trách, nói lời cảm tạ.

- Là người trọng danh dự: khao khát được giải oan.

- Là người trọng ân nghĩa: hứa với Linh Phi sống chết không bỏ → không quay về dương thế.

⇒ Vũ Nương mang vẻ đẹp lý tưởng của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

b. Số phận bất hạnh

*** Khi về làm dâu**

- Lấy chồng chưa được bao lâu thì chồng đi lính

→ sống cảnh cô đơn.

- Chồng đi lính: gánh vác toàn bộ công việc.

- Khi chồng trở về: bị hiểu lầm, mắng nhiếc, đánh đập, đuổi đi.

*** Cái chết oan khuất**

Nguyên nhân

- Trực tiếp: lời nói ngây thơ của bé Đản → Trương Sinh định ninh là vợ mình hư.

- Gián tiếp:

+ Trương Sinh đa nghi, hay ghen, cư xử hồ đồ, phũ phàng, thô bạo...

+ Cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối: Trương Sinh vốn “*con nhà hào phú*”, Vũ Nương “*con kẻ khó*” → Tạo thế cho Trương Sinh: có tiền và có quyền.

+ Chiến tranh phong kiến gây nên cảnh sinh li tử biệt.

+ Chế độ nam quyền độc đoán, bất công.

Ý nghĩa

- Khẳng định phẩm hạnh của Vũ Nương.
- Thể hiện sự cảm thương trước số phận đầy bi kịch của nhân vật.
- Tố cáo chiến tranh phong kiến, chế độ nam quyền đã tước đoạt quyền sống, quyền hạnh phúc chính đáng của người phụ nữ.

2. Nhân vật Trương Sinh

- Con nhà hào phú nhưng không có học.
- Đa nghi, hay ghen, cư xử hồ đồ, độc đoán:
 - + Đối với vợ phòng ngừa quá mức.
 - + Nghe lời con trẻ → cho rằng vợ mình thất tiết.
 - + Bỏ ngoài tai những lời phân trần của vợ → mắng nhiếc, đánh đuổi vợ.
 - + Không tin những lời bênh vực vợ.
 - + Không nói duyên cớ để vợ có cơ hội minh oan.
- cố chấp, bảo thủ.
- Khi vỡ lẽ mọi chuyện, biết mình đã nghi oan cho vợ → vẫn không có ý hối lỗi.
- Khi Phan Lang đưa kỉ vật của Vũ Nương → nhớ lại chuyện năm xưa, lập đàn giải oan.

3. Những yếu tố kỳ ảo trong truyện**a. Các chi tiết kì ảo**

- Phan Lang nằm mộng rồi thả rùa.
- Phan Lang lạc vào động rùa của Linh Phi → gặp Vũ Nương → được đưa về dương thế.
- Vũ Nương tự tử → được tiên nữ cứu, sống dưới thủy cung.
- Trương Sinh lập đàn giải oan → Vũ Nương hiện về nói lời tạ từ rồi biến mất.

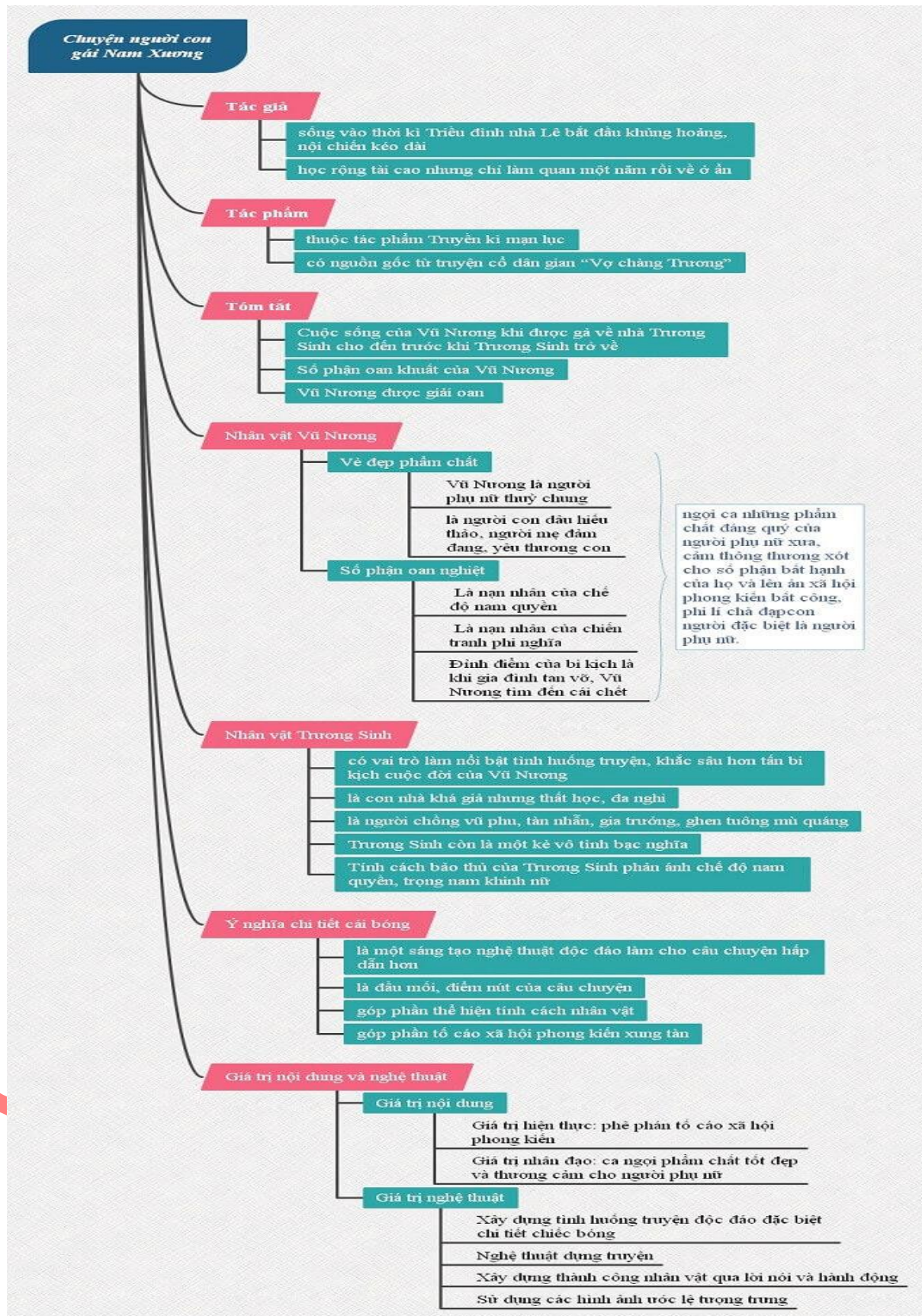
b. Cách đưa các yếu tố kì ảo vào truyện

Yếu tố kì ảo xen kẽ, lồng ghép với những yếu tố có thật (về địa danh, thời điểm lịch sử, sự kiện lịch sử, về nhân vật, về tình cảnh nhà Vũ Nương) → tính chân thực, thuyết phục.

c. Ý nghĩa các chi tiết kì ảo

- Làm nên đặc trưng của thể loại truyện truyền kì
- Hoàn thiện nét đẹp vốn có của Vũ Nương.
- Tăng tính bi kịch của câu chuyện.
- Tạo nên kết thúc phần nào có hậu, thể hiện ước mơ của nhân dân về lẽ công bằng.
- Thể hiện giá trị nhân đạo của tác phẩm

D. Sơ đồ tư duy



E. Bài văn mẫu phân tích tác phẩm

Nguyễn Dữ là một gương mặt tiêu biểu điển hình cho nền văn học trung đại Việt Nam ở thế kỉ thứ XVI. Mặc dù, sự nghiệp sáng tác văn chương của Nguyễn Dữ chỉ vắn vắn có tập truyện "*Truyện kì mạn lục*" nhưng tập truyện lại có một vị trí đặc biệt, được đánh giá là "thiên cổ kì bút" (bút lạ nghìn đời), "là áng văn hay của bậc đại gia". Đây là tập truyện viết bằng chữ Hán, khai thác các truyện cổ dân gian và các truyền thuyết lịch sử, dã sử Việt Nam. "*Chuyện người con gái Nam Xương*" là thiên thứ 16, trong tổng số 20 truyện của "*Truyện kì mạn lục*". Thông qua bi kịch Vũ Nương, truyện thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến, đồng thời khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ. Tác phẩm là một áng văn độc đáo, đánh dấu sự thành công về nghệ thuật dựng truyện; khắc họa miêu tả nhân vật và sự kết hợp giữa tự sự với trữ tình, giữa yếu tố hiện thực và kì ảo.

Trước hết, "*Chuyện người con gái Nam Xương*" đã khắc họa thành công vẻ đẹp truyền thống và số phận oan nghiệt của người phụ nữ đương thời. Điều này được thể hiện qua nghệ thuật dựng truyện và xây dựng hình tượng nhân vật Vũ Nương. Vũ Nương là một người con gái đẹp người, đẹp nét, đại diện cho vẻ đẹp của người phụ nữ thời kì phong kiến: "tính đã thùy mị nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp". Trương Sinh vì cảm mến cái dung hạnh ấy nên đã xin mẹ trăm lạng vàng để cưới về làm vợ. Sau đó, nhà văn tập trung làm nổi bật vẻ đẹp đức hạnh của nàng, bằng việc đặt Vũ Nương vào rất nhiều hoàn cảnh, tình huống và các mối quan hệ xung quanh như với chồng, với mẹ chồng và với đứa con trai tên là Đản, từ đó góp phần bộc lộ trọn vẹn tính cách, phẩm hạnh của nàng.

Trong mối quan hệ với người chồng - Trương Sinh, Vũ Nương là một người vợ nhất mực thủy chung, yêu thương chồng tha thiết. Biết chồng có tính đa nghi, thường đề phòng vợ quá mức nên Vũ Nương đã cư xử khéo léo, đúng mực, nhường nhịn và giữ đúng khuôn phép, không bao giờ xảy ra bất hòa. Khi người chồng chuẩn bị đi lính, Vũ Nương rót chén rượu đầy, dặn dò Trương Sinh những lời tình nghĩa. Nàng không mong vinh hiển, chỉ mong chồng "bình yên" trở về. Khi xa chồng, Vũ Nương nhớ thương chồng da diết. Mỗi khi thấy "bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi" nàng lại thấy "thỏn thức tâm tình", nhớ chồng nơi biên ải. Tiết hạnh của nàng còn được khẳng định khi nàng bị chồng nghi oan: "cách biệt ba năm, giữ gìn một tiết. Tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót...". Khi Trương Sinh đi lính trở về, một mực khẳng khẳng cho rằng nàng thất tiết, Vũ Nương đã ra sức phân trần để cho chồng hiểu, nói lên thân phận của mình, nhắc tới tình

nghĩa phu thê và khẳng định tấm lòng nhất mực thủy chung. Vũ Nương ra sức giữ gìn, hàn gắn hạnh phúc gia đình đang có nguy cơ tan vỡ.

Trong mối quan hệ với mẹ chồng và bé Đản. Vũ Nương hiện lên là một người con hiếu thảo, một người mẹ rất mực tâm lý, yêu thương con cái. Chồng đi lính, ở nhà, nàng một mình sinh con, nuôi dạy con, vừa đóng vai trò là một người mẹ, lại vừa đóng vai trò là một người cha. Nàng sợ con mình thiếu thốn tình cảm của người cha nên đêm đêm thường mượn bóng mình, chỉ vào tường mà bảo là cha Đản. Nàng thay chồng làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người mẹ hiền, dâu thảo: chăm sóc, thuốc thang, lễ bái thần Phật, hết lòng khuyên lơn mẹ chồng. Đến khi mẹ chồng mất, nàng tổ chức ma chay tế lễ chu đáo như với cha mẹ đẻ của mình. Vì thế, bà mẹ chồng đã viện cả trời xanh để chứng minh cho lòng hiếu thảo của cô con dâu: "Xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ". Điều đó đã cho thấy nhân cách tuyệt vời và công lao to lớn của Vũ Nương đối với gia đình chồng.

Một người phụ nữ đẹp người, đẹp nét, đảm đang, hiếu thảo, nhất mực thủy chung và hết lòng vun vén, trân trọng hạnh phúc gia đình như thế, đáng lẽ ra phải được hưởng hạnh phúc trọn vẹn, tìm được một người chồng tâm lý, cảm thông và sẻ chia những nỗi lo toan cho vợ, nhưng thật éo le và nghịch lý thay, nàng lại phải chịu một cuộc sống gia đình bất hạnh và phải chết trong đau đớn, xót xa, đầy nước mắt. Đó là khi Trương Sinh sau ba năm đi lính trở về, bé Đản không chịu nhận cha, nghe lời nói của con: "Trước đây, thường có một người đàn ông, đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi, những chẳng bao giờ bé Đản cả", Trương Sinh nhất nhất cho rằng "vợ hư". Mặc dù Vũ Nương đã tìm cách để giải thích lại thêm họ hàng, làng xóm bên vực và biện bạch cho nàng nhưng mỗi nghi ngờ vợ của Trương Sinh ngày càng sâu, không có gì gỡ ra được. Cuối cùng "cái thú vui nghi gia nghi thất" đã không còn "binh rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió", cả nỗi đau chờ chồng đến hóa đá cũng không còn có thể được nữa "đâu còn có thể lại lên núi Vọng Phu kia nữa". Nàng đã trẫm mình xuống dòng nước Hoàng Giang lạnh lẽo. Đó là hành động quyết liệt để bảo toàn danh dự.

Vậy đâu là nguyên nhân dẫn tới cái chết oan nghiệt của Vũ Nương. Đó trước hết là do chi tiết cái bóng và những lời nói ngây thơ của bé Đản. Nhưng nguyên nhân sâu sa đằng sau đó là từ người chồng đa nghi, thô bạo. Ngay từ đầu truyện, nhà văn đã giới thiệu Trương Sinh là "con nhà hào phú nhưng không có học", lại có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá mức, thiếu cả lòng tin và tình thương với người tay ấp má kề với mình. Đó chính là mầm mống của bi kịch để rồi trong hoàn cảnh đi lính ba năm xa nhà, xa vợ, thói ghen tuông, ích kỷ của bản thân chàng nổi lên và giết

chết người vợ của mình. Đồng thời, chế độ phong kiến hà khắc, nam quyền độc đoán đã dung túng cho thói gia trưởng của người đàn ông, cho phép người đàn ông có thể đối xử tệ bạc với người phụ nữ của mình. Và người phụ nữ không có quyền được lên tiếng, không có quyền tự bảo vệ ngay cả khi có "họ hàng, làng xóm bên vực và biện bạch cho"... Tất cả đã đẩy Vũ Nương - người phụ nữ đẹp đương thời vào con đường bi kịch, phá tan đi những hạnh phúc gia đình của người phụ nữ, dồn đẩy họ vào con đường cùng không lối thoát.

Cũng cần nói thêm, sự thành công của "*Chuyện người con gái Nam Xương*" còn được thể hiện ở chỗ, Nguyễn Dữ đã khéo léo dẫn dắt câu chuyện trên cơ sở cốt truyện có sẵn, ông đã sắp xếp lại, tô đậm, thêm bớt làm cho câu chuyện trở nên sinh động, mang tính kịch và tăng cường tính bi kịch. Có thể nói, dưới ngòi bút của Nguyễn Dữ, "*Chuyện người con gái Nam Xương*" đã có sự thành công vượt bậc so với bản kể dân gian "Vợ chàng Trương". Điều này được thể hiện qua chi tiết chiếc bóng và lời nói của bé Đản. Từ đó, tạo nên sự thắt nút và mở nút của câu chuyện, làm câu chuyện trở nên hấp dẫn, tình tiết lôi cuốn, chặt chẽ. Đầu tiên là "thắt nút" câu chuyện: chỉ một câu nói ngây thơ của một đứa trẻ lên ba nói với cha mà như một con dây chuyền, đã tạo nên biết bao nhiêu là giống lốc cuộc đời, lật nhào hết tất cả mọi sự bình yên. Để rồi, trong một chốc nóng giận, thói nghi kỵ trong lòng người đàn ông độc đoán, chuyên quyền đã phá tan đi hạnh phúc yên ấm mà mình đang có; đẩy cuộc đời của người phụ nữ đẹp người, đẹp nét vào cái chết thương tâm, thấm đẫm nước mắt. Và cũng thật bất ngờ thay, câu chuyện lại được "gỡ nút" bằng một câu nói trẻ thơ non dại. Khi thấy cái bóng của Trương Sinh in trên vách, bé Đản liền nói: "Cha Đản lại đến kia kìa!" thì bao nhiêu oan khuất lại được lật nhào sáng tỏ. Vũ Nương vô tội!

Bên cạnh đó, truyện còn thành công trong việc sử dụng nghệ thuật đối thoại, lời tự bạch của nhân vật được sắp xếp đúng chỗ, làm cho câu chuyện trở nên sinh động, góp phần khắc họa diễn biến tâm lý và tính cách nhân vật: lời nói của bà mẹ Trương Sinh nhân hậu, từng trải; lời lẽ của Vũ Nương bao giờ cũng chân thành, dịu dàng, mềm mỏng, có lí, có tình - lời của người phụ nữ hiền thực, đoan chính; lời của Bé Đản hồn nhiên, ngây thơ, thật thà.

Cuối truyện, Vũ Nương hiện về thắp thoáng trên chiếc kiệu hoa giữa dòng, vắng lặng, cò kiệu rục rờ đầy sông, nàng nói lời tạ Linh Phi và tạ từ Trương Sinh rồi biến mất. Đây là những chi tiết, hình ảnh thể hiện sự sáng tạo của Nguyễn Dữ về mặt kết cấu truyện bằng việc sử dụng yếu tố kì ảo, hoang đường, góp phần tăng thêm giá trị hiện thực và ý nghĩa nhân văn của tác phẩm, làm nên đặc trưng của thể loại truyện kì. Nếu như trong truyện kể dân gian, sau khi Vũ Nương chết, Trương Sinh tỉnh ngộ, nhận ra sai lầm của mình thì cũng là lúc truyện cổ tích khép lại, điều đó đã để lại niềm xót xa đau đớn cho người đọc về thân phận bất hạnh oan khiên của người phụ nữ tiết hạnh, thì trong "*Chuyện người con gái Nam Xương*", Nguyễn Dữ, đã

sáng tạo thêm phần cuối của truyện, góp phần làm nên giá trị thẩm mỹ của truyện hoàn thiện thêm nét đẹp vốn có của Vũ Nương. Ở thế giới bên kia, nàng được đối xử xứng đáng với phẩm giá của mình. Vì thế, Nguyễn Dữ đã đáp ứng được ước mơ của con người về sự bất tử, sự chiến thắng của cái thiện, cái đẹp, thể hiện nỗi khát khao hạnh phúc trong một cuộc sống công bằng, hạnh phúc cho những con người lương thiện, đặc biệt là người phụ nữ đương thời.

Tóm lại, "*Truyện kì mạn lục*" nói chung và "*Chuyện người con gái Nam Xương*" nói riêng của Nguyễn Dữ là một tác phẩm độc đáo, đánh dấu một bước phát triển đột khởi của nền văn xuôi tự sự chữ Hán trong nền văn học trung đại Việt Nam. Tác phẩm đã đạt được thành tựu nghệ thuật nổi bật trên ba phương diện: xây dựng tình tiết, kết cấu; xây dựng nhân vật; sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo. Thông qua cuộc đời và số phận bất hạnh của Vũ Nương, tác giả đã phản ánh số phận bi thương của người phụ nữ phong kiến, ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của họ. Đồng thời, thể hiện thái độ phê phán đối với một hội phi nhân tính đã gây ra biết bao khổ đau cho con người. Mặc dù truyện cách xa chúng ta vài thế kỉ nhưng tính thời sự của truyện vẫn còn vang vọng tới ngày hôm nay!